TAND TỈNH TÂY NINH **TÒA ÁN NHÂN DÂN** **KHU VỰC 4**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/DS-ST
Ngày: 27-02-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh An.

2. Ông Nguyễn Văn Cao.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Minh Vương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026, Thông báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm số 03/2026/TB-TA ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp.

(Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Phan Văn D1 - Chức vụ: Chuyên viên cấp cao Xử lý nợ.

2. Ông Nguyễn Trọng T1 - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ.

3. Ông Cao Sơn B – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ.

4. Ông Lê Hoài T2 - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ.

5. Ông Chu Văn B1 - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ.

6. Ông Phạm Quốc M - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ.

(Văn bản ủy quyền số 1400/2025/UQ-VPB ngày 05/9/2025).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Bích T3, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp B T, xã L, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

(Ông T1 có đơn xin vắng mặt; bà T3 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Trọng T1 trình bày:

Ngày 12/7/2023 bà Lê Thị Bích T3 có ký với Ngân hàng TMCP V Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LD2319802302, số tiền vay là 210.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 42%/năm.

Ngày 13/7/2024 bà Lê Thị Bích T3 có vay của Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LD2419500342, số tiền cho vay là 105.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 37%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số LD2319802302, bà T3 đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 199.906.448 đồng trong đó số tiền nợ gốc 93.232.010 đồng, số tiền nợ lãi 106.674.438 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số LD2419500342, bà T3 đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 49.693.640 đồng trong đó số tiền nợ gốc 19.338.777 đồng, số tiền nợ lãi 30.354.863 đồng. Ngoài ra, bà T3 không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần yêu cầu bà T3 trả nợ nhưng bà T3 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Lê Thị Bích T3 thanh toán nợ vay cho Ngân hàng số tiền là 299.638.361 đồng trong đó nợ gốc là 202.429.213 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 27/02/2026 là 97.209.148 đồng, kể từ ngày 28/02/2026 bà Lê Thị Bích T3 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số LD2319802302 ngày 12/7/2023 và Hợp đồng cho vay số LD2419500342 ngày 13/7/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn bà Lê thị Bích T3 vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Lê Thị Bích T3 thanh toán nợ vay cho Ngân hàng tạm tính đến hết ngày 27/02/2026 số tiền là 299.638.361 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng, ông T1 yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Lê Thị Bích T3 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt không lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung:

Ngày 13/7/2024, giữa Ngân hàng TMCP V và bà Lê Thị Bích T3 có thỏa thuận ký Hợp đồng cho vay và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử. Thực hiện hợp đồng số LD2319802302, ngày 17/7/2023 Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho bà T3 số tiền là 210.000.000 đồng, mục đích là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng.

Thực hiện hợp đồng số LD2419500342, ngày 13/7/2024 Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho bà T3 số tiền là 105.000.000 đồng, mục đích là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, đã quá thời hạn thanh toán nhưng bà T3 không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn và lãi suất quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà T3 vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã quy định tại Hợp đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà T3 có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/02/2026 là 299.638.361 đồng, trong đó nợ gốc là 202.429.213 đồng, nợ lãi là 97.209.148 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn bà Lê Thị Bích T3 đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do và không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100, 103, 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Bích T3 thanh toán toàn bộ nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2]] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Lê Thị Bích T3 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngân hàng TMCP V và bà Lê Thị Bích T3 ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số LD2319802302 ngày 12/7/2023 với hạn mức tín dụng là 210.000.000 đồng và Hợp đồng cho vay số LD2419500342 ngày 13/7/2024. Trong quá trình thực hiện hợp đồng số LD2319802302, bà T3 đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 199.906.448 đồng trong đó số tiền nợ gốc 93.232.010 đồng, số tiền nợ lãi 106.674.438 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng số LD2419500342, bà T3 đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 49.693.640 đồng trong đó số tiền nợ gốc 19.338.777 đồng và số tiền nợ lãi 30.354.863 đồng. Ngoài ra, bà T3 không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng. Bà T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền kể từ ngày 18/9/2023. Bà T3 còn nợ Ngân hàng số tiền là 299.638.361 đồng trong đó nợ gốc là 202.429.213 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 27/02/2026 là 97.209.148 đồng. Khi đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà T3 trả nợ nhưng bà T3 vẫn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số LD2319802302 ngày 12/7/2023, Hợp đồng cho vay số LD2419500342 ngày 13/7/2024 và các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu thanh toán số nợ vay và tiền lãi phát sinh của Ngân hàng là có căn cứ.

[2.2] Từ những phân tích trên, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc bà Lê Thị Bích T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

cụ thể: Án phí đối với yêu cầu trả nợ vay và tiền lãi phát sinh: 5% x 299.638.361 đồng = 14.981.918 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 và 98 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; các Điều 100, 103, 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Lê Thị Bích T3 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Lê Thị Bích T3 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 27/02/2026 là 299.638.361 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 202.429.213 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 27/02/2026 là 97.209.148 đồng.

Kể từ ngày 28/02/2026 bà Lê Thị Bích T3 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số LD2319802302 ngày 12/7/2023 và Hợp đồng cho vay số LD2419500342 ngày 13/7/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

2. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Bích T3 phải chịu 14.981.918 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 5.719.424 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006732 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Thảo